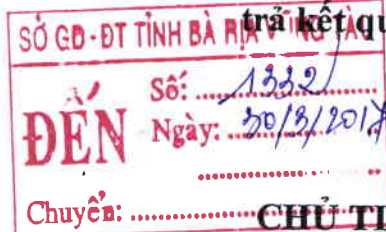


Số: 675/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 23 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 296/TTr-STP ngày 10 tháng 3 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC;
- TTr.Tỉnh ủy, TTr.HĐND Tỉnh;
- Báo BRVT; Đài PTTH Tỉnh;
- Trung tâm Công báo tin học;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp (Phòng Kiểm soát TTHC);
- VP UBND tỉnh (BP tiếp nhận và trả kết quả);
- Lưu: VT. (MC)



Nguyễn Thanh Tịnh

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT
QUẢ GIẢI QUYẾT QUA DỊCH VỤ BUƯ CHÍNH CÔNG ÍCH TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2017 của
Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT QUA DỊCH VỤ BUƯ CHÍNH CÔNG ÍCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH

1. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường:

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản
1	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản
2	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản
3	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
4	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
5	Đóng cửa mỏ khoáng sản
6	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản
7	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
8	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản
9	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản
10	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản
11	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích thăm dò khoáng sản
12	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản
13	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản
14	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản
15	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
II	Lĩnh vực tài nguyên nước
16	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm
17	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công

	trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm
18	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm
19	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm
20	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m ³ / ngày đêm
21	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m ³ / ngày đêm
22	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác
23	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác
24	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước
25	Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
26	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
27	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
28	Lấy ý kiến cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh
29	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi
III	Lĩnh vực khí tượng thủy văn
30	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với tổ chức, cá nhân
31	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
32	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
IV	Lĩnh vực Biển và hải đảo

33	Giao khu vực biển
34	Gia hạn quyết định giao khu vực biển
35	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển
36	Trả lại khu vực biển
37	Thu hồi khu vực biển
V	Lĩnh vực môi trường
38	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
39	Cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án
40	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường
41	Chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường liên quan đến phạm vi, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án
42	Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh
43	Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao
44	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất
45	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)
46	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)
47	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)
48	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)
49	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản
50	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá</i>

	<i>tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)</i>
51	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)
52	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại
53	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại
54	Thẩm định và phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết
55	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản
VI	Lĩnh vực đất đai
A	Thuộc Chi cục Quản lý đất đai
56	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao
57	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao
58	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao
59	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức.
60	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng cấp tỉnh
61	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
62	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

63	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp
B	Thuộc Văn phòng đăng ký đất đai
64	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
65	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu
66	Cấp Giấy chứng nhận cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
67	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.
68	Đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp.
69	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.
70	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
71	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
72	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng
73	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
74	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
75	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp tư nhân
76	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
77	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay

	đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
78	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề
79	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế
80	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu
81	Tách thửa hoặc hợp thửa đất
82	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
83	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.
84	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất
85	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
86	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện
87	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
88	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất
VII	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
89	Cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
90	Cấp bổ sung nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
91	Thẩm định hồ sơ nghiệm thu công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ
92	Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ

2. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương:

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực năng lượng
1	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (Đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV).
II	Lĩnh vực điện
2	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương
3	Cấp Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương

STT	Tên thủ tục hành chính
4	Cấp Giấy phép tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương
5	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương
6	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương
7	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
8	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ
9	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện
10	Cấp lại thẻ an toàn điện
11	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện
III	Lĩnh vực dầu khí
12	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³
13	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³
14	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³
IV	Lĩnh vực bảo vệ người tiêu dùng
15	Đăng ký hợp đồng theo mẫu/ điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương
V	Lĩnh vực bán hàng đa cấp
16	Xác nhận thông báo hoạt động bán hàng đa cấp
17	Xác nhận thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh
VI	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước
18	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
19	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
20	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
21	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
22	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
23	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu

STT	Tên thủ tục hành chính
24	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
25	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
26	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
27	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
28	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
29	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
30	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
31	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
32	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
33	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
35	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
36	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
38	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
39	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
40	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
41	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
43	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
44	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
45	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
46	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
47	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
48	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
49	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
50	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG

STT	Tên thủ tục hành chính
51	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
52	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
53	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
54	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
55	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
56	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
57	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
58	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
59	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
60	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
62	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
63	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
64	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
65	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
66	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
67	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
68	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
69	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
70	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
71	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
72	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
VII	Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng
73	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
74	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
75	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
76	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

STT	Tên thủ tục hành chính
77	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
78	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
79	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/ năm)
80	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/ năm)
81	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/ năm)
VIII	Lĩnh vực xúc tiến thương mại
82	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
83	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
84	Thông báo thực hiện khuyến mại
85	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
86	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
IX	Lĩnh vực công nghiệp địa phương
87	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh
X	Lĩnh vực xuất nhập khẩu
88	Xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công
XI	Lĩnh vực thương mại quốc tế
89	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
90	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
91	Điều chỉnh, bổ sung Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
92	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
93	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
XII	Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp
94	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
95	Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm

STT	Tên thủ tục hành chính
	quyền giải quyết của Sở Công Thương
96	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
XIII	Lĩnh vực hóa chất
97	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
98	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
99	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện
100	Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
101	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
102	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
103	Cấp giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
104	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
105	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
106	Xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp
107	Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất
XIV	Lĩnh vực công nghiệp nặng
108	Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng Công trình mỏ khoáng sản rắn nhóm B, C
XV	Lĩnh vực giám định thương mại
109	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại
110	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại
XVI	Lĩnh vực an toàn thực phẩm
111	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

STT	Tên thủ tục hành chính
112	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
113	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
114	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
115	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
116	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
117	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
XVII	Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ
118	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa
XVIII	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu
119	Cấp Bản xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép

3. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp:

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Quản lý Đầu tư	
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư.
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế.
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài.
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
15	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
16	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
17	Giãn tiến độ đầu tư
18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư.
19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.
20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.
21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.
22	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương.
23	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư.
24	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư.
25	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý.
26	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý.
27	Cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
28	Điều chỉnh nội dung thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa trong Giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
29	Điều chỉnh thông tin đăng ký Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh

	nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
30	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai.
31	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
32	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) vào ô tô
33	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm cấp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)
34	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
35	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
36	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
37	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
38	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
39	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.
40	Thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
41	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
42	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
43	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
44	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.
45	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
46	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
47	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.
48	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
II. Lĩnh vực Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Xác nhận VB Hợp đồng	
49	Cấp Giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
50	Gia hạn Giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
51	Điều chỉnh Giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
52	Lấy ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án nhóm B, C sử dụng các nguồn vốn không phải vốn ngân sách
III. Lĩnh vực Quản lý Doanh nghiệp	
53	Đăng ký nội quy lao động
54	Đăng ký lại nội quy lao động
55	Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam
56	Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam

53	Đăng ký nội quy lao động
54	Đăng ký lại nội quy lao động
55	Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam
56	Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam
57	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu D

4. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải:

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông - vận tải
2	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông - vận tải
3	Thỏa thuận thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông - vận tải
4	Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông - vận tải
5	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông - vận tải
6	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông - vận tải
7	Cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông - vận tải
8	Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia
9	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam- Lào – Campuchia
10	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
11	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép
12	Đăng ký khai thác tuyến
13	Cấp phù hiệu xe nội bộ
14	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ
15	Cấp phù hiệu xe trung chuyển

16	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyên
17	Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt
18	Cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt
19	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác
20	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch
21	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch
22	Cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch
23	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào
24	Gia hạn Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS
25	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ, xe của các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao, xe do doanh nhân ngoại quốc tự lái trừ phương tiện của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, văn phòng các Bộ, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Hà Nội
26	Gia hạn đối với phương tiện phi thương mại Campuchia lưu trú tại Việt Nam
27	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông- vận tải
28	Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông- vận tải
29	Chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô
30	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe ô tô
31	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4
32	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4
33	Cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3
34	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3
35	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam
36	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác
37	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác

41	Cấp lại Giấy phép vận tải quabên giới Campuchia - Lào - Việt Nam
42	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện
43	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện
44	Cấp Giấy phép xe tập lái
45	Cấp lại Giấy phép xe tập lái
46	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
47	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô
48	Cấp mới Giấy phép lái xe
II	Đường thủy nội địa
49	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông
50	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam
51	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa
52	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
53	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
54	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
55	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
56	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương
57	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
58	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
59	Chấp thuận điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
60	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp thi công công trình (trừ trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương)
61	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa (trừ trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên

	đường thủy nội địa địa phương)
62	Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa Cấp từ hạng ba trở lên
63	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa từ hạng ba trở lên
64	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa
65	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải
66	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa
67	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
68	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
69	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
70	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
71	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
72	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác
73	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
74	Xóa đăng ký phương tiện
75	Cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam – Campuchia cho phương tiện
76	Cấp lại Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam-Campuchia cho phương tiện
77	Chấp thuận tiếp tục sử dụng đối với công trình đường thủy nội địa hết tuổi thọ thiết kế
78	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa
79	Công bố lại cảng thủy nội địa
80	Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải

81	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải
82	Cấp, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Cơ sở dạy nghề
83	Dự kiểm tra lấy chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản
84	Chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa
85	Phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa
86	Phê duyệt phương án thăm dò, phương án trục vớt tài sản chìm đắm
87	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu khách cao tốc đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam
88	Chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo hợp đồng chuyến
89	Chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi không có mục đích kinh doanh
III	Lĩnh vực đăng kiểm
90	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo
91	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo
92	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác
93	Chấp thuận xây dựng xây dựng biển quảng cáo trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác
94	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác
95	Cấp phép xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất bảo vệ, bảo trì đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác
96	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè phố của hệ thống đường địa phương không vào mục đích giao thông
97	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường của hệ thống đường địa phương không vì mục đích giao thông
98	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè phố của hệ thống đường địa phương để trông giữ xe có thu phí

99	Cấp phép dừng xe, đỗ xe tại nơi cấm dừng, cấm đỗ; cấp phép xe vào đường cấm của hệ thống đường địa phương
100	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác
101	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác

5. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ:

STT	Tên thủ tục hành chính
I. lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
1	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng
2	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng
3	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu
4	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận
5	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh
6	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận
7	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh
8	Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
9	Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
10	Thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia
II. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ	
11	Thủ tục đăng ký chủ trì thực hiện dự án do Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ
12	Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
13	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định

	sở hữu công nghiệp
III. Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, An toàn bức xạ hạt nhân	
14	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
15	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
16	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
17	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
18	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
19	Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)
20	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
IV. Lĩnh vực Hoạt động khoa học và Công nghệ	
21	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.
22	Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.
23	Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.
24	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước
25	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm giao dịch công nghệ công lập
26	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ
27	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ
28	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo
29	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ
30	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Sàn giao dịch công nghệ vùng

31	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp.
32	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp
33	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
34	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.
35	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
36	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ
37	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ
38	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ
39	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ
40	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính (dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận) của tổ chức khoa học và công nghệ
41	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ
42	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ
43	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ
44	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị mất
45	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị rách, nát
46	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
47	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
48	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ

	sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
49	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
50	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh
51	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh
52	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị mất
53	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị rách, nát
54	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
55	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
56	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
57	Thủ tục cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
58	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
59	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ

6. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. Lĩnh vực Nông nghiệp	
1	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật đối với quảng cáo trên báo chí, trang thông tin điện tử, thiết bị điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác, các sản phẩm in, bản ghi âm, ghi hình và các thiết bị công nghệ khác của địa phương
2	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật
3	Cấp lại giấy Chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
5	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng

6	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm
7	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm
8	Cấp lại giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm
9	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm
10	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn
11	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP
12	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
13	Cấp chứng chỉ hành nghề Kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y
14	Cấp chứng chỉ hành nghề Tiêm phòng, chuẩn đoán, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật
15	Cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn, dịch vụ kỹ thuật về thú y
16	Cấp Chứng chỉ hành nghề xét nghiệm bệnh, phẫu thuật động vật
17	Cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở sản xuất con giống, cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế bảo quản sản phẩm động vật
18	Gia hạn chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực thú y (đối với các chứng chỉ hành nghề do Chi cục Thú y cấp)
19	Kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý (đăng ký kiểm tra lần đầu)
20	Kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý (đăng ký kiểm tra lại)
21	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý
22	Đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật do địa phương quản lý
23	Đăng ký quảng cáo về giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi trên các phương tiện quảng cáo không thuộc quy định tại điểm a khoản 2 Mục III Thông tư liên tịch số 96/2004/TTLT/BVHTT-BNN&PTNT ngày 03/11/2004 của liên Bộ Văn hóa thông tin và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn quảng cáo một số hàng hoá trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn
II. Lĩnh vực Lâm nghiệp	
24	Cho thuê rừng đối với tổ chức

25	Công nhận lâm phần tuyển chọn
26	Công nhận rừng giống chuyển hóa
27	Công nhận rừng giống cây trồng lâm nghiệp
28	Công nhận vườn cây đầu dòng
29	Công nhận cây trội (cây mẹ)
30	Cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc lô cây con
31	Cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc lô giống
32	Phê duyệt phương án khai thác của chủ rừng là tổ chức
33	Khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại của các chủ rừng là tổ chức thuộc tỉnh
34	Khai thác tận dụng trên diện tích giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình hoặc sử dụng vào mục đích khác không phải lâm nghiệp của các tổ chức
35	Khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh, phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nghề đối với chủ rừng là tổ chức thuộc tỉnh (đối với rừng tự nhiên và rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại)
36	Khai thác tận dụng gỗ cây đứng đã chết khô, chết cháy, đổ gãy; tận thu các loại gỗ nằm, gốc rễ, cành nhánh của chủ rừng là tổ chức (Đối với rừng tự nhiên hoặc rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại)
37	Thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh (<i>chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài</i>)
38	Thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay giải thể, phá sản
39	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi gấu
40	Giao nộp gấu cho Nhà nước
41	Đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoẵng đã quy định tại Phụ lục I của công ước CITES
42	Đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật thực vật hoẵng đã quy định tại các Phụ lục II và III của CITES
43	Đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo

	các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam, không quy định tại các Phụ lục của Công ước Cites
III. Lĩnh vực Thủy sản	
44	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu (trừ giống thủy sản bố mẹ chủ lực)
45	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu
46	Cấp giấy phép khai thác thủy sản
47	Cấp lại giấy phép khai thác thủy sản
48	Gia hạn giấy phép khai thác thủy sản
49	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá
50	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đổi với tàu cá cải hoán
51	Đăng ký tàu cá đổi với tàu cá chuyển nhượng quyền sở hữu
52	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đóng mới
53	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời
54	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
55	Kiểm tra cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá
56	Đăng ký thuyền viên và cấp sổ danh bạ thuyền viên tàu cá
57	Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác
58	Chứng nhận thủy sản khai thác
59	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đổi với tàu cá thuộc diện thuê tàu trần, hoặc thuê - mua tàu
60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản lần đầu hoặc khi thay đổi địa điểm sản xuất kinh doanh
61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản (đăng ký kiểm tra lại)
62	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản
IV. Lĩnh vực Thủy lợi	
63	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8 và 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004
64	Cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; trừ các trường hợp sau: a) Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; b) Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có tải trọng, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi

65	Cấp Giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
66	Cấp Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi
67	Cấp Giấy phép cho hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
68	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
69	Gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi
70	Cấp Giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

V. Lĩnh vực Khiếu nại tố cáo

71	Xử lý đơn tại cấp tỉnh
72	Giải quyết khiếu nại lần đầu cấp tỉnh
73	Giải quyết khiếu nại lần hai cấp tỉnh
74	Giải quyết tố cáo
75	Tiếp công dân cấp tỉnh

7. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ:

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Thủ tục xin cấp phép tổ chức hội nghị hội thảo quốc tế

8. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch:

STT	Lĩnh vực Lữ hành
1	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.
3	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong các trường hợp: a) Thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của doanh nghiệp du lịch nước ngoài từ một nước sang một nước khác; b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác; c) Thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp du lịch nước ngoài;

	d) Thay đổi địa điểm của doanh nghiệp du lịch nước ngoài trong phạm vi nước nơi doanh nghiệp thành lập.
4	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị rách nát hoặc bị tiêu hủy.
5	Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.
6	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế.
7	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa.
8	Đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch.
9	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch.
10	Cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch.

9. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo:

STT	Tên Thủ tục hành chính
1	Thủ tục thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông
2	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông
3	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông
4	Thủ tục giải thể trường trung học phổ thông
5	Thủ tục thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp
6	Thủ tục cho phép trường trung cấp chuyên nghiệp hoạt động
7	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường trung cấp chuyên nghiệp
8	Thủ tục giải thể trường trung cấp chuyên nghiệp
9	Thủ tục thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên
10	Thủ tục sáp nhập, giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên
11	Thủ tục xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên
12	Thủ tục thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học
13	Thủ tục sáp nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ, tin học
14	Thủ tục giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học
15	Thủ tục cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học
16	Thủ tục công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đối với đơn vị cấp huyện
17	Thủ tục liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp
18	Thủ tục mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc tỉnh

19	Thủ tục công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia
20	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia
21	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia
22	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia
23	Thủ tục công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia
24	Thủ tục chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông
25	Thủ tục xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học
26	Thủ tục thành lập trường trung học phổ thông chuyên
27	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông chuyên
28	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học
29	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học
30	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên
31	Thủ tục tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam
32	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học
33	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non
34	Thủ tục hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
35	Thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
36	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
37	Thủ tục thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận
38	Thủ tục thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận
39	Thủ tục thành lập và công nhận Hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thực
40	Thủ tục thành lập và công nhận Hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thực hoạt động không vì lợi nhuận
41	Thủ tục công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
42	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông
43	Thủ tục đề nghị miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên
44	Thủ tục thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập

45	Thủ tục cho phép hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập
46	Thủ tục tổ chức lại, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập
47	Thủ tục đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài
48	Thủ tục cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc
49	Thủ tục công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp
50	Thủ tục chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ
51	Thủ tục đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia
52	Thủ tục phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông
53	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông

10. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Đầu tư
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư

12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
15	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
16	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
17	Giãn tiến độ đầu tư
18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư
19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
22	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương
23	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư
24	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư
25	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài
II	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp
26	Báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
27	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
28	Thông báo mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
29	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng
30	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân
31	Thông báo tạm ngừng kinh doanh
32	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo
33	Hiệu đính, cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp

11. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội:

STT	Tên thủ tục hành chính
	I. Lĩnh vực An toàn lao động

1	Thông báo việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm
2	Gửi biên bản điều tra tai nạn lao động và biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động đến Thanh tra Sở LĐTBXH, Cơ quan bảo hiểm thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của Cơ sở (nếu có)
3	Gửi báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động
4	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa (nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)
5	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động (hạng A)
6	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động (hạng A)
7	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động (hạng A)
8	Báo cáo công tác An toàn, vệ sinh lao động
9	Thông báo về việc tuyển dụng lần đầu người dưới 15 tuổi vào làm việc
10	Khai báo các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)
11	Thẩm định chương trình huấn luyện chi tiết về an toàn lao động, vệ sinh lao động của Cơ sở
II. Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước	
12	Đăng ký hợp đồng cá nhân
13	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày
III. Lĩnh vực Việc làm	
14	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
15	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
16	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
17	Thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập
18	Tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập
19	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động

20	Báo cáo nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài
21	Báo cáo thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài
22	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài
23	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
24	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam
IV. Lĩnh vực Cho thuê lại lao động	
25	Thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động
26	Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động
27	Báo cáo về việc thay đổi người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động
28	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động
29	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động do bị mất, cháy, hư hỏng
30	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động
V. Lĩnh vực Lao động - Tiền lương	
31	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp
32	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng đối với viên chức quản lý công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu
33	Xếp hạng công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu
34	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp
35	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chia
VI. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	
36	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc cấp tỉnh quản lý
37	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi do cấp tỉnh quản lý
38	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật
39	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh có từ 30% lao động trở lên là người khuyết tật
40	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của

	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
41	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
42	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
43	Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
	VIII. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp
44	Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp
45	Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với doanh nghiệp
46	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp
47	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục
48	Miễn nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục trực thuộc tỉnh
49	Công nhận trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
50	Xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp
	IX. Lĩnh vực Tổ chức cán bộ
51	Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội
	X. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội
52	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
53	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
54	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
55	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
56	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân
57	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện
58	Thay đổi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện
59	Gia hạn giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện
	XI. Lĩnh vực Thanh Tra
60	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh
61	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh
62	Giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh

63	Xử lý đơn thư tại cấp tỉnh
----	----------------------------

12. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ:

STT	Tên thủ tục hành chính
I.	Lĩnh vực xây dựng Chính quyền và công tác Thanh niên
1	Thủ tục thành lập thôn mới, tổ dân phố mới
II.	Lĩnh vực hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Quản lý nhà nước về Hội, Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện.
2	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập
3	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập
4	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập
5	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội
6	Thủ tục thành lập hội
7	Thủ tục phê duyệt Điều lệ hội
8	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội
9	Thủ tục hội tự giải thể
10	Thủ tục đổi tên Hội
11	Thủ tục Báo cáo tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường của hội
12	Thủ tục Cho phép hội đặt văn phòng đại diện
13	Thủ tục Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ Quỹ
14	Thủ tục Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ
15	Thủ tục Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ
16	Thủ tục Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ
17	Thủ tục Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ Quỹ
18	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động
19	Thủ tục Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ
20	Thủ tục đổi tên Quỹ
21	Thủ tục Quỹ tự giải thể
III.	Lĩnh vực Công chức, viên chức
22	Thủ tục bổ nhiệm Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố
23	Thủ tục miễn nhiệm Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố

IV.	Lĩnh vực Tôn giáo
24	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức các lễ hội tín ngưỡng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
25	Thủ tục đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
26	Thủ tục Công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
27	Thủ tục thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo
28	Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở đối với trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo
29	Thủ tục đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
30	Thủ tục đăng ký cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
31	Thủ tục Chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo
32	Thủ tục Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Nghị định 92/2012/NĐ-CP
33	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19, Nghị định 92/2012/NĐ-CP
34	Thủ tục đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo
35	Thủ tục Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh
36	Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo không thuộc quy định tại Điều 29 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
37	Thủ tục Đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 28, Điều 29 Nghị định 92/2012/NĐ-CP
38	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc từ nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
39	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một huyện
40	Thủ tục chấp thuận sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam
V.	Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng

41	Thủ tục tặng Bằng khen cấp tỉnh
42	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp tỉnh
43	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh
44	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc
45	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề
46	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề
47	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đợt xuất
48	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đối ngoại

13. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao:

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn	
1	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương.
2	Cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.
3	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương.
4	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương.
5	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương.
6	Cấp nhận kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương.
7	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.
II. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở	
8	Cấp giấy phép kinh doanh Karaoke (do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp).
9	Cấp giấy phép kinh doanh vũ trường.
10	Cấp giấy phép tổ chức lễ hội.
11	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.
12	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn.
13	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo.
14	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.

15	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.
16	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.
III. Lĩnh vực Xuất nhập khẩu văn hoá phẩm không nhằm mục đích kinh doanh	
17	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
18	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương.
IV. Lĩnh vực Nhập khẩu văn hoá phẩm nhằm mục đích kinh doanh	
19	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu
20	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu.
21	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu.
V. Lĩnh vực Thể dục thể thao	
22	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.
23	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao.
24	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động billards & snooker.
25	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình.
26	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động mô tô nước trên biển.
27	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động võ đạo giải trí.
28	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn.
29	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao.
30	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn võ cổ truyền và vovinam.
31	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động quần vợt.
32	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh

	hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thẩm mỹ.
33	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động dù lượn và điều bay động cơ.
34	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động tập luyện quyền anh.
35	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo.
36	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bắn súng thể thao.
37	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Karatedo.
38	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng.
39	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Judo.
40	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng đá.
41	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng bàn.
42	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Cầu lông.
43	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin.
44	Đăng cai tổ chức Giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

14. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính:

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Sở Tài chính
2	Kê khai giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Sở Tài chính
3	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách
4	Thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

15. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông:

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh

2	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm
3	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm
4	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm
5	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài
6	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh
7	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm
8	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm
9	Cấp giấy phép hoạt động in
10	Cấp lại giấy phép hoạt động in
11	Đăng ký hoạt động cơ sở in
12	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in
13	Cấp giấy phép chế bản, in, gia công sau in cho nước ngoài
14	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu
15	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu
16	Cấp giấy phép bưu chính
17	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính
18	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn
19	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được
20	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính
21	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được
22	Báo cáo tình hình cung cấp dịch vụ viễn thông internet
23	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
24	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
25	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
26	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
27	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài
28	Cho phép thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí
29	Cấp phép xuất bản bản tin (trong nước)

30	Cho phép đăng tin, bài phát biểu trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương (nước ngoài)
31	Cho phép hợp báo
32	Cho phép hợp báo (nước ngoài)
33	Phát hành thông cáo báo chí
34	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh
35	Đăng ký sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh
36	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
37	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
38	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
39	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
40	Thông báo thời gian chính thức cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng
41	Thông báo thay đổi trụ sở chính nhưng vẫn trong cùng 1 tỉnh, thành phố, văn phòng giao dịch, địa chỉ cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng
42	Thông báo thời gian chính thức bắt đầu cung cấp trò chơi G2, G3, G4 trên mạng cho công cộng
43	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt
44	Thông báo thay đổi tên miền trang thông tin điện tử (trên internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động), thể loại trò chơi (G2, G3, G4)
45	Thông báo thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng
46	Thông báo thời gian chính thức cung cấp trò chơi điện tử trên mạng

16. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp:

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài hiện đang cư trú tại Việt Nam
2	Thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam)
3	Thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan Nhà nước, tổ chức chi trị, tổ chức chính trị xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư

	trú tại Việt Nam)
4	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch
5	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường
6	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường
7	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu
8	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai

17. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng:

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (<i>chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực</i>).
2	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng.
3	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động.
4	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin.
5	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình
6	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài
7	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua.
8	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.
9	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.
10	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.
11	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh
12	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước

13	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
14	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
15	Tiếp nhận công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

18. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế:

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Cấp phép nhập khẩu viện trợ, viện trợ nhân đạo đối với cơ sở tiếp nhận viện trợ thuộc tỉnh và thuốc nhận viện trợ là các thuốc Generic
2	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở sản xuất thuốc từ dược liệu đã được thẩm định điều kiện sản xuất theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BYT ngày 21/4/2008 của Bộ Y tế và được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc có hiệu lực đến ngày 31/12/2010 thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
3	Thẩm định điều kiện sản xuất thuốc từ dược liệu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở dược liệu đối với trường hợp bổ sung phạm vi kinh doanh thuốc thẩm quyền của Sở Y tế
5	Cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) (trừ những cơ sở làm dịch vụ bảo quản thuốc thuộc thẩm quyền của Cục Quản lý dược)
6	Cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) (trừ những cơ sở làm dịch vụ bảo quản thuốc thuộc thẩm quyền của Cục Quản lý dược)
7	Cấp Giấy chứng nhận ‘Thực hành tốt phân phối thuốc’ (GDP)
8	Cấp lại Giấy chứng nhận ‘Thực hành tốt phân phối thuốc’ (GDP)
9	Cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) trong trường hợp thay đổi/bổ sung phạm vi kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh, kho bảo quản
10	Cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” – GPP
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” – GPP
12	Kê khai lại giá thuốc sản xuất tại Việt Nam đối với cơ sở có trụ sở sản xuất đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố
13	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc (cấp liên thông với cấp giấy GPs)
14	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán buôn thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc (cấp liên thông với cấp giấy GPs)
15	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán buôn thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc (cấp liên

STT	Tên thủ tục hành chính
	thôn với cấp giấy GPs)
16	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán buôn thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc (Đối với cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận thực hành tốt (GPs) phù hợp với địa điểm và phạm vi kinh doanh, còn hiệu lực)
17	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc (cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận thực hành tốt phù hợp, còn hiệu lực)
18	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc (cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận thực hành tốt phù hợp)
19	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do bị mất, hỏng, rách nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược; thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không phải là địa điểm hoạt động kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc
20	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân là công dân Việt Nam đăng ký hành nghề dược
21	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề dược trường hợp cá nhân đơn phương đề nghị
22	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề dược trường hợp cơ sở kinh doanh đề nghị
23	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đăng ký hành nghề dược
24	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược (do bị mất, rách nát, thay đổi thông tin cá nhân, hết hạn hiệu lực cho cá nhân đăng ký hành nghề dược
25	Đăng ký thuốc gia công của thuốc đã có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam (thuốc thuộc danh mục thuốc sản xuất trong nước nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Y tế địa phương quy định tại Phụ lục V-Thông tư 22/2009/TT-BYT)
26	Đăng ký thuốc gia công của thuốc chưa có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam (thuốc thuộc danh mục thuốc sản xuất trong nước nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Y tế địa phương quy định tại Phụ lục V-Thông tư 22/2009/TT-BYT)
27	Đăng ký lại thuốc gia công (thuốc thuộc danh mục thuốc sản xuất trong nước nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Y tế địa phương quy định tại Phụ lục V-

STT	Tên thủ tục hành chính
	Thông tư 22/2009/TT-BYT)
28	Cho phép tổ chức, cá nhân xuất khẩu/nhập khẩu thuốc theo đường phi mậu định đối với thuốc thành phẩm không chứa hoạt chất là thuốc gây nghiện
29	Duyệt dự trữ thuốc thành phẩm gây nghiện, hướng tâm thần, thuốc thành phẩm tiền chất cho công ty bán buôn, cơ sở bán lẻ thuốc, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong và ngoài ngành (trừ các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ giao thông vận tải), cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo chuyên ngành Y – dược
30	Đăng ký lần đầu, đăng ký lại và đăng ký gia hạn các thuốc dung ngoài sản xuất trong nước quy định tại Phụ lục V - Thông tư 44/2014/TT-BYT
31	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm
32	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng
33	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT
34	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo
35	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu
36	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu
37	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu
38	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu
39	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu
40	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu
41	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu
42	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu
43	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh
44	Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam

STT	Tên thủ tục hành chính
	thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
45	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
46	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
47	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (<i>trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng</i>) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập
48	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã
49	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm
50	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
51	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
52	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền
53	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn (Áp dụng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở y tế và bệnh viện tư nhân, bệnh viện trực thuộc các bộ, ngành khác đã được Bộ trưởng Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động)
54	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
55	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
56	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
57	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
58	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
59	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp

STT	Tên thủ tục hành chính
60	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả
61	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà
62	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc
63	Đăng ký hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hoạt động khi có thay đổi về nhân sự thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
64	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
65	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
66	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm
67	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng
68	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế
69	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế
70	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
71	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
72	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế
73	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế
74	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế
75	Cho phép đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế
76	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân hoặc thuộc các Bộ khác (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập
77	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng

STT	Tên thủ tục hành chính
	khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
78	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
79	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
80	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
81	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
82	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
83	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp
84	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả
85	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà
86	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc
87	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh
88	Cấp giấy phép hoạt động đối khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã
89	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm
90	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh
91	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền
92	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn.
93	Thủ tục cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy định tại

STT	Tên thủ tục hành chính
	Khoản 3, Điều 2 Thông tư số 07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế
94	Thủ tục cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế
95	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
96	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng
97	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo
98	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp
99	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp
100	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trong trường hợp mất hoặc hư hỏng giấy phép hoạt động
101	Cho phép hoạt động lại sau khi bị đình chỉ hoạt động đối với cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
102	Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
103	Cấp giấy chứng nhận mắc bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học
104	Đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
105	Đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

19. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh:

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo	
1	Xử lý đơn thư

Tổng cộng số thủ tục hành chính cấp tỉnh: 933 thủ tục.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước	
1	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
2	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
4	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
6	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
II. Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng	
7	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
9	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
10	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện.
III. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	
11	Thành lập nhà trường, nhà trẻ
12	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ
13	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ
14	Giải thể hoạt động nhà trường, nhà trẻ
15	Thành lập, cho phép thành lập trường tiểu học
16	Cho phép hoạt động giáo dục trường tiểu học
17	Sáp nhập, chia tách trường tiểu học
18	Giải thể trường tiểu học
19	Thành lập Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn
20	Giải thể Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn - UBND cấp huyện
21	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học cơ sở
22	Cho phép hoạt động giáo dục trường trung học cơ sở
23	Sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở
24	Giải thể trường trung học cơ sở
25	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập
26	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm

	non công lập
27	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở
28	Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục
29	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục
30	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thục
31	Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục
32	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc THCS
33	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc THCS
34	Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ dân lập
35	Cho phép nhà trường, nhà trẻ dân lập hoạt động giáo dục
36	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ dân lập
37	Giải thể nhà trường, nhà trẻ dân lập
38	Công nhận xã đạt phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
39	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học
40	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã
41	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT) đối với đơn vị cấp cơ sở
42	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở
43	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi năm tuổi
44	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
45	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp Trung học cơ sở
46	Thủ tục cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc
IV. Lĩnh vực Tài nguyên nước	
47	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh
V. Lĩnh vực Môi trường	
48	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường
49	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản
VI. Lĩnh vực đất đai	
50	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện
51	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính

	mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam
52	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam
53	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân
54	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
55	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất
56	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
57	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
58	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
59	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
60	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
61	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
62	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện
VII. Lĩnh vực Hộ tịch	
63	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
64	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
65	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
66	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
67	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
68	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết

	tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
69	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
70	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)
71	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
72	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
73	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài
74	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch
VIII. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước	
75	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường
76	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường
77	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu
78	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai

Tổng số thủ tục hành chính cấp huyện: 78 thủ tục.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng	
1	Cấp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại
2	Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại
II. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	
4	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục
5	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục
6	Giải thể hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục
7	Đăng ký hoạt động nhóm trẻ đối với những nơi mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non chưa đáp ứng đủ nhu cầu đưa trẻ tới trường, lớp
8	Thành lập cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học

III. Lĩnh vực Tài nguyên nước	
9	Đăng ký khai thác nước dưới đất
IV. Lĩnh vực Môi trường	
10	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường
11	Tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường
12	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản
13	Tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết
V. Lĩnh vực Đất đai	
14	Hòa giải tranh chấp đất đai
VI. Lĩnh vực Hộ tịch	
15	Đăng ký khai sinh
16	Đăng ký khai tử
17	Đăng ký giám hộ
18	Đăng ký chấm dứt giám hộ
19	Đăng ký thay đổi, cải chính bổ sung hộ tịch
20	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
21	Đăng ký lại khai sinh
22	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
23	Đăng ký lại khai tử
24	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch
VII. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước	
25	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường
26	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu

Tổng số thủ tục hành chính cấp xã: 26 thủ tục.

Tổng số thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích tại 3 cấp (tỉnh, huyện xã) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là: 1.037 thủ tục hành chính./.